



BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

THÔNG TIN HÀNH CHÍNH

- Tên bệnh viện: BỆNH VIỆN ĐA KHOA VẠN HẠNH
- Địa chỉ: 781/B1-B3-B5 Lê Hồng Phong (Núi dài), Phường 12, Quận 10, TP Hồ Chí Minh
- Tuyên: Tỉnh
- Hạng: 2
- Họ và tên Giám đốc bệnh viện: HUỲNH THỊ KIM DUNG
- Họ và tên Thư ký Hội đồng kiểm tra: Nguyễn Xuân Mai
- Điện thoại liên hệ: 0903949389
- Địa chỉ email: kimdung9389@yahoo.com.vn

TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ:	82/83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ:	99 /100%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: (Điểm tiêu chí C3 và C5 nhân 2)	347 ĐIỂM
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ:	3,90 ĐIỂM

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức	Mức	Mức	Mức	Mức	Tổng số tiêu chí
	1	2	3	4	5	
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	1	2	14	50	15	82
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	1,21	2,44	17,07	60,98	18,3	100%

TP Hồ Chí Minh, Ngày 17 tháng 7 năm 2020

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN

CN NGUYỄN XUÂN MAI

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN



BS HUỲNH THỊ KIM DUNG

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

STT	PHẦN, CHƯƠNG, MÃ SỐ, TÊN TIÊU CHÍ VÀ SỐ LƯỢNG		ĐIỂM
	A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	
	A1	<i>A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)</i>	
1	A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	5
2	A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	5
3	A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	5
4	A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	4
5	A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4
6	A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3
	A2	<i>A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)</i>	
7	A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	5
8	A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	3
9	A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	5
10	A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	4
11	A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	4
	A3	<i>A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)</i>	
12	A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	3
13	A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	3
	A4	<i>A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)</i>	
14	A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4
15	A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4

STT	PHẦN, CHƯƠNG, MÃ SỐ, TÊN TIÊU CHÍ VÀ SỐ LƯỢNG		ĐIỂM
16	A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4
17	A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	Không áp dụng
18	A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	5
19	A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	5
	B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	
	B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	
20	B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	4
21	B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	4
22	B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	4
	B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	
23	B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	4
24	B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4
25	B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4
	B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	
26	B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	4
27	B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	4
28	B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	4
29	B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	4
	B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	
30	B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	4
31	B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	5
32	B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3
33	B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	4
	C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	
	C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	
34	C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	4

STT	PHẦN, CHƯƠNG, MÃ SỐ, TÊN TIÊU CHÍ VÀ SỐ LƯỢNG	ĐIỂM	
35	C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	4
	C2	<i>C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)</i>	
36	C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4
37	C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4
	C3	<i>C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)</i>	
38	C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	4
39	C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3
	C4	<i>C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)</i>	
40	C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	4
41	C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	5
42	C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	5
43	C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4
44	C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4
45	C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4
	C5	<i>C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)</i>	
46	C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	3
47	C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	4
48	C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	4
49	C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	4
50	C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3
	C6	<i>C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)</i>	
51	C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4
52	C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4
53	C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	4
	C7	<i>C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)</i>	
54	C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	4

STT	PHẦN, CHƯƠNG, MÃ SỐ, TÊN TIÊU CHÍ VÀ SỐ LƯỢNG	ĐIỂM
55	C7.2 Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	5
56	C7.3 Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	4
57	C7.4 Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4
58	C7.5 Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	3
	C8 <i>C8. Chất lượng xét nghiệm (2)</i>	
59	C8.1 Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	4
60	C8.2 Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3
	C9 <i>C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)</i>	
61	C9.1 Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	5
62	C9.2 Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	4
63	C9.3 Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	4
64	C9.4 Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	4
65	C9.5 Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3
66	C9.6 Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4
	C10 <i>C10. Nghiên cứu khoa học (2)</i>	
67	C10.1 Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3
68	C10.2 Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	3
	D PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	
	D1 <i>D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)</i>	
69	D1.1 Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	5
70	D1.2 Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	4
71	D1.3 Xây dựng văn hóa chất lượng	4
	D2 <i>D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)</i>	
72	D2.1 Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	4
73	D2.2 Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	4
74	D2.3 Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	4

STT	PHẦN, CHƯƠNG, MÃ SỐ, TÊN TIÊU CHÍ VÀ SỐ LƯỢNG		ĐIỂM
75	D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	4
76	D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	5
	D3	<i>D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)</i>	
77	D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	2
78	D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	4
79	D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3
	E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA (4)	
	E1	<i>E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (3)</i>	
80	E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	2
81	E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	5
82	E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	4
83	E2.1	<i>Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa (1)</i>	1

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

STT	PHẦN, MỤC VÀ SỐ LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm trung bình	Số TC áp dụng
A	HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	0	4	7	7	4,17	18
A1	Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	1	2	3	4,33	6
A2	Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	1	2	2	4,20	5
A3	Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	2	0	0	3,00	2
A4	Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	0	3	2	4,40	5
B	PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	0	1	12	1	4,00	14
B1.	Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	0	0	3	0	4,00	3
B2.	Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	0	3	0	4,00	3
B3.	Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	0	4	0	4,00	4
B4.	Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	1	2	1	4,00	4
C.	HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	0	0	8	23	4	3,89	35
C1.	An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	0	2	0	4,00	2
C2.	Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	0	2	0	4,00	2
C3.	Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	1	1	0	3,50	2
C4.	Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	0	4	2	4,33	6
C5.	Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	0	2	3	0	3,60	5
C6.	Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	0	3	0	4,00	3
C7.	Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	0	1	3	1	4,00	5
C8.	Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	1	1	0	3,50	2
C9.	Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	1	4	1	4,00	6
C10.	Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	2	0	0	3,00	2
D.	HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	1	1	7	2	3,90	11
D1.	Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	0	2	1	4,33	3
D2.	Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	0	0	4	1	4,20	5

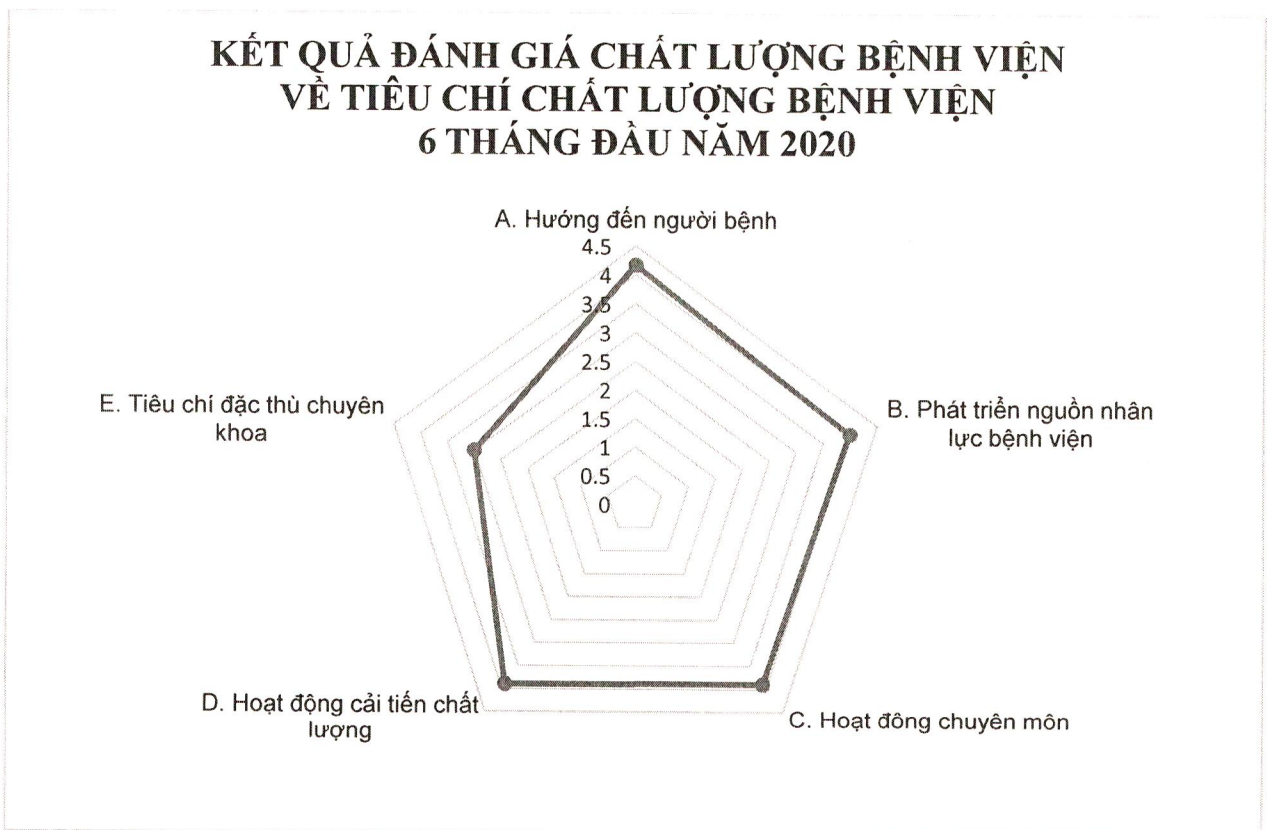
D3.	Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	1	1	1	0	3,00	3
E.	TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA (4)	1	1	0	1	1	3.00	4
E1.	Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (3)	0	1	0	1	1	3,67	3
E2.	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa (1)	1	0	0	0	0	1,00	1

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

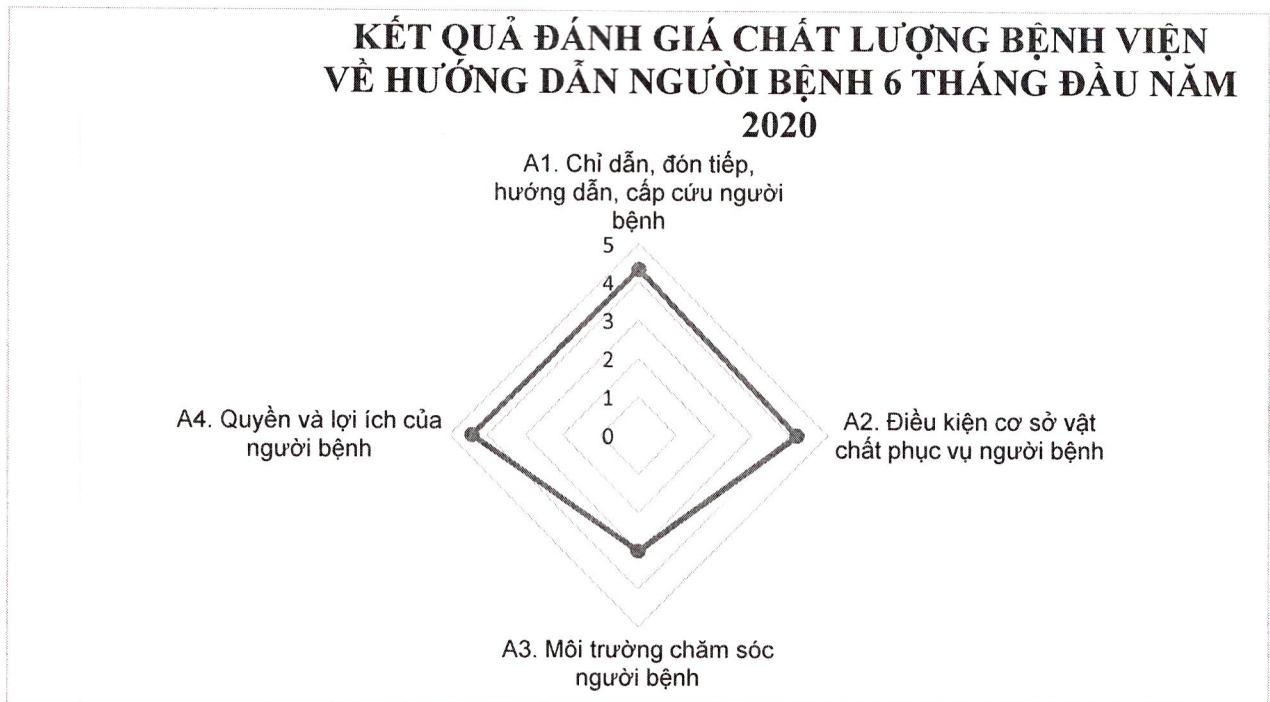
Công việc tự kiểm tra của bệnh viện được thực hiện một cách nghiêm túc và khẩn trương.

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

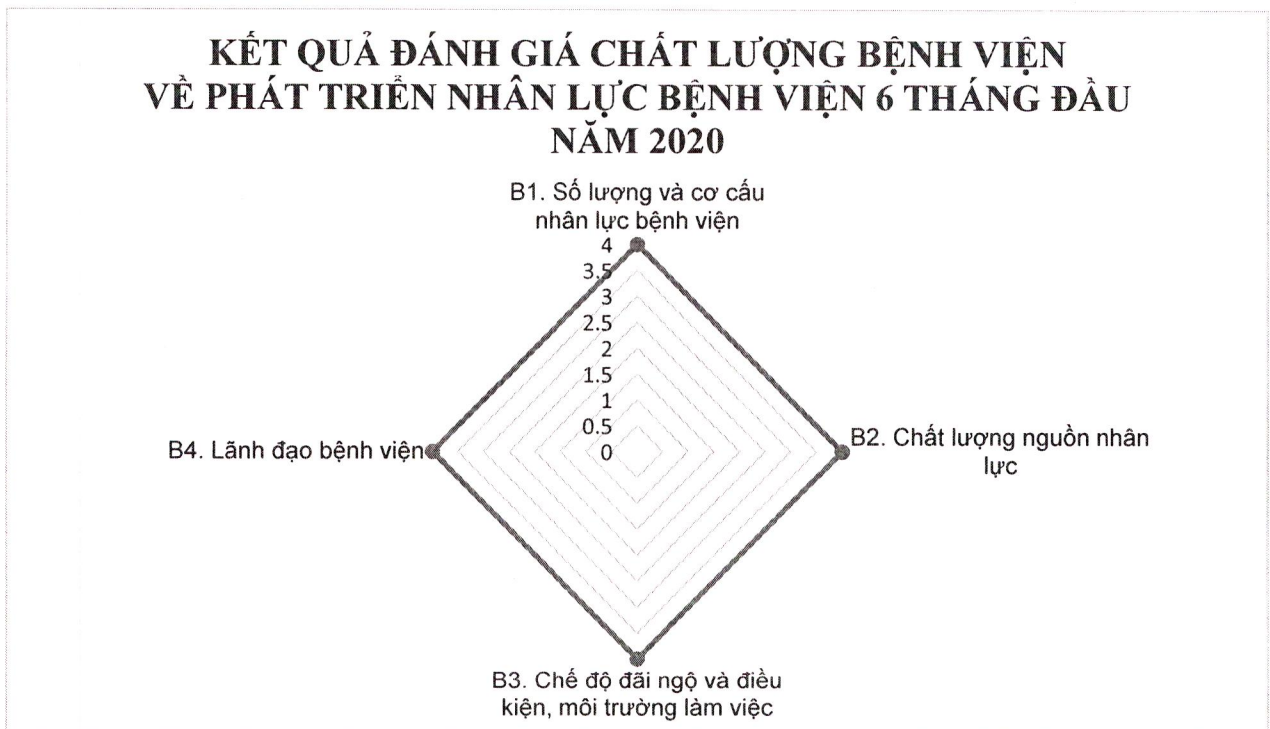
1. Biểu đồ kết quả đánh giá chất lượng bệnh viện quý II/2020:



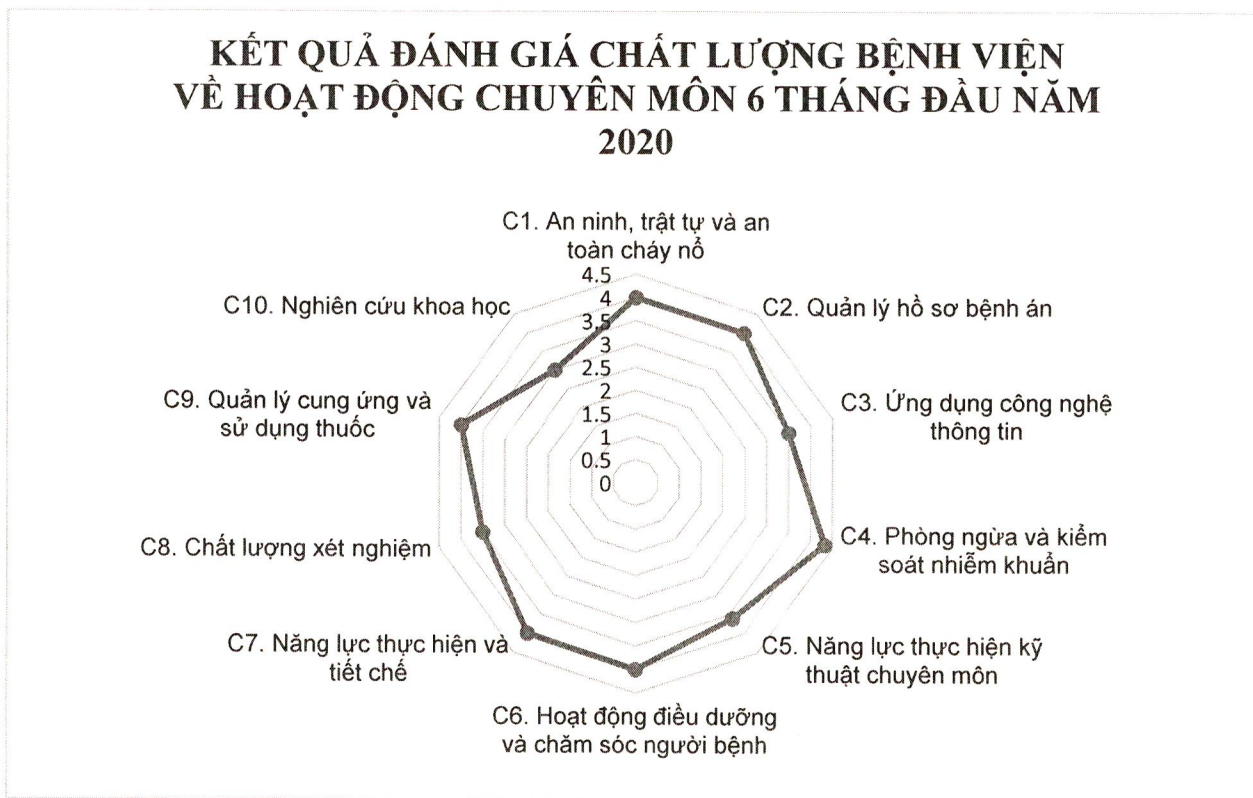
2. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)



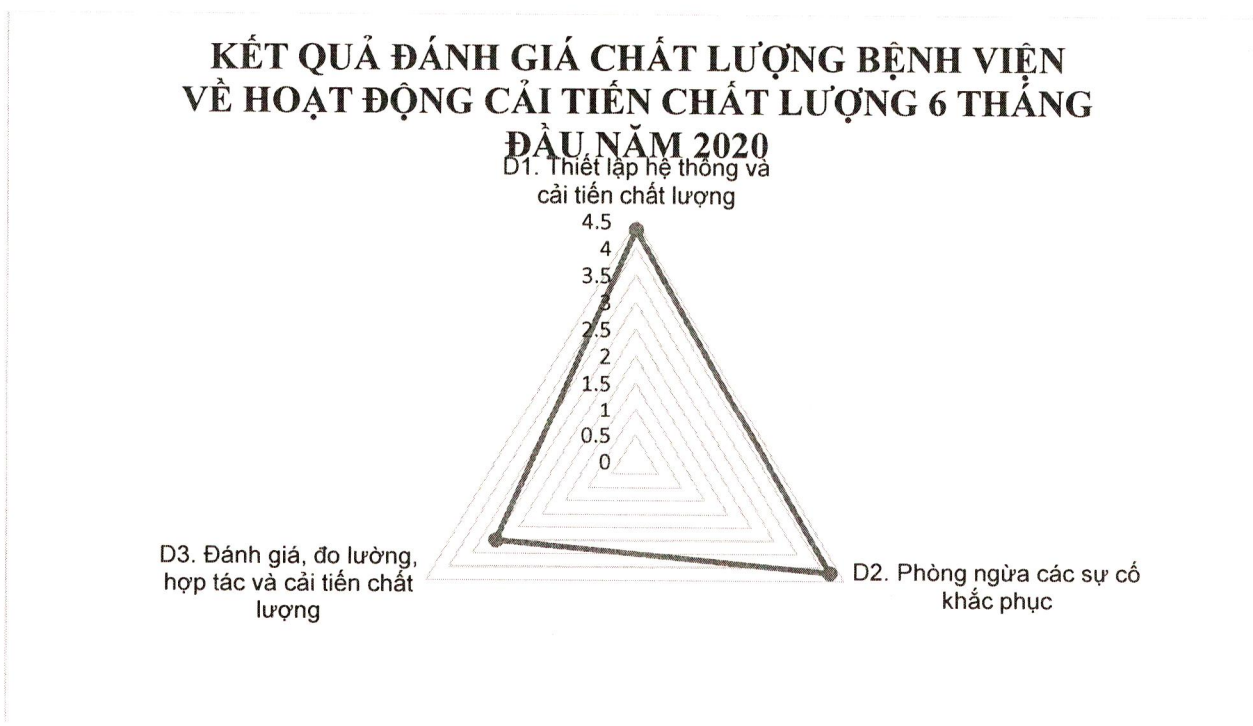
3. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)



4. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)



5. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)



V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

Bệnh viện đã hoàn thiện hệ thống QLCL Bệnh viện bao gồm: Hội đồng QLCL, Tổ QLCL và mạng lưới QLCL; Các nhân viên trong Tổ QLCL đều có chứng chỉ về QLCL bệnh viện;

Bệnh viện chú trọng đến công tác liên quan đến hệ thống báo cáo sự cố y khoa, nâng cấp hệ thống báo cáo bằng phần mềm CNTT;

Bệnh viện đã có những ứng dụng CNTT trong việc quản lý, ghi chép hồ sơ bệnh án, từng bước xây dựng bệnh án điện tử;

Bệnh viện đã xây dựng và ban hành bộ chỉ số chất lượng cụ thể cho từng khoa/phòng/đơn vị;

Người bệnh được khám chữa bệnh trong môi trường xanh - sạch – đẹp, cơ sở vật chất đầy đủ, tiện nghi;

Bệnh viện chú trọng khảo sát hài lòng người bệnh, tăng cường trải nghiệm tốt cho người bệnh, có tìm ra nhiều đề án cải tiến chất lượng nhằm giảm thời gian chờ và tăng sự hài lòng của người bệnh;

Bệnh viện đã được phê duyệt nhiều phương pháp mới – kỹ thuật mới.

Quy trình kỹ thuật chuyên môn, hướng dẫn điều trị được cập nhật và bổ sung thường xuyên.

Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 được triển khai và phát huy hiệu quả trong giai đoạn phòng chống dịch bệnh tại bệnh viện.

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

Cần tiếp tục ứng dụng CNTT trong quy trình khám chữa bệnh (bố trí xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, lọc những bệnh án bất thường, ...)

Công tác nghiên cứu khoa học cần được đẩy mạnh hơn, tập trung vào các nghiên cứu phương pháp mới – kỹ thuật mới, các nghiên cứu về dinh dưỡng tiết chế, ...

Tiếp tục cử nhân sự tham dự các lớp tập huấn về nhi, quản lý bệnh viện, ...

Nâng cao trình độ chuyên môn, cử nhân sự đi học để nâng cao trình độ cao đẳng lên đại học, chuyên khoa I lên chuyên khoa II,...

Tổ chức lại các lớp tiền sản, truyền thông giáo dục sức khỏe, sinh hoạt khoa học, bình toa thuốc bình bệnh án đã ngưng trệ do tình hình dịch bệnh.

Cần nhanh chóng triển khai hệ thống thanh toán bằng thẻ kết hợp với xuất thông tin hồ sơ bệnh án
Các vấn đề về xây dựng theo tiêu chuẩn ISO và quyết định 2429 của xét nghiệm cần lên kế hoạch để triển khai sớm.

VII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CÁI TIỀN CHẤT LƯỢNG

Cần giải quyết tất cả những tồn tại nêu trên để nâng cao chất lượng bệnh viện và chất lượng trong chăm sóc người bệnh trước thời điểm kiểm tra chất lượng nội bộ cuối năm 2020 và kiểm tra của Sở Y tế.

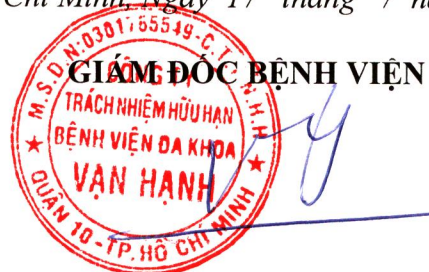
Riêng những vấn đề về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ở khoa Sản, đơn nguyên sơ sinh cũng như đào tạo quản lý cho đội ngũ quản lý, các tiêu chuẩn về ISO của khoa xét nghiệm sẽ được giải quyết trong 1 – 2 năm tiếp theo.

TP Hồ Chí Minh, Ngày 17 tháng 7 năm 2020

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN



CN NGUYỄN XUÂN MAI



BS HUỲNH THỊ KIM DUNG

VII. PHỤ LỤC CỦA BÁO CÁO

STT	THÔNG TIN	Phần điền của bệnh viện (nếu không có thông tin ghi rõ chữ <i>không có</i>)
1	Địa chỉ đầy đủ (ghi toàn bộ nếu có từ 2 cơ sở trở lên)	781/B1-B3-B5 Lê Hồng Phong nối dài, P.12, Q.10, Tp.HCM
2	Địa chỉ tọa độ GPS của cổng chính (sử dụng điện thoại thông minh để xác định)	10°46'18.4"N 106°40'17.0"E 10.771788, 106.671388
3	Số điện thoại liên lạc của bệnh viện	(+84) 028 3863 2553
4	Số điện thoại đường dây nóng	0906880482
5	Địa chỉ trang điện tử (Website)	https://benhvienvanhanh.com/
6	Câu khẩu hiệu ngắn của bệnh viện	Người bệnh trên hết – Patient First



